

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-CDNN ngày 25 tháng 10 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa)

Tên ngành/nghề: Chẩn đoán nhanh bệnh động vật thủy sản

Trình độ đào tạo: Sơ cấp

Đối tượng tuyển sinh, yêu cầu đầu vào: Người có đủ 15 tuổi trở lên và có sức khỏe phù hợp với nghề đào tạo.

Số lượng môn học/mô đun đào tạo: 05

Thời gian đào tạo: 3 tháng

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ Sơ cấp

Mô tả về khóa học: Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề “Chẩn đoán nhanh bệnh động vật thủy sản” được dùng dạy nghề cho lao động nông thôn có nhu cầu học nghề. Bao gồm các kỹ năng thực hiện được các biện pháp phòng bệnh tổng hợp cho động vật thủy sản; Chẩn đoán được một số bệnh thông thường do môi trường, do vi rút, vi khuẩn, nấm và ký sinh trùng gây ra trên động vật thủy sản nuôi; Lựa chọn và sử dụng thuốc đúng qui định, đúng kỹ thuật trong phòng và xử lý bệnh động vật thủy sản nuôi. Bên cạnh đó, các bài giảng với các thảo luận tương tác, bài tập nhóm ngắn trong lớp cũng đã được thực hiện, cho phép các học viên tham gia có thể vận dụng kiến thức và kỹ năng mới học của mình để tổ chức quản lý sản xuất nuôi trồng thủy sản

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề “Chẩn đoán nhanh bệnh động vật thủy sản” được dùng dạy nghề cho lao động có nhu cầu học nghề. Sau khoá học, người học có thể tự tổ chức Chẩn đoán nhanh bệnh động vật thủy sản ở qui mô hộ gia đình hoặc nhóm hộ gia đình; làm việc tại các cơ sở, trang trại Chẩn đoán nhanh bệnh động vật thủy sản.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Kiến thức:

+ Hiểu biết những kiến thức cơ bản về nguyên nhân và điều kiện phát sinh bệnh, phương pháp sử dụng thuốc và biện pháp phòng bệnh tổng hợp trên động vật thủy sản;

+ Nêu được phương pháp chẩn đoán nhanh và trị bệnh do môi trường, vi



rút, vi khuẩn, nấm, ký sinh trùng gây ra.

2.2. Kỹ năng:

+ Thực hiện được các biện pháp phòng bệnh tổng hợp cho động vật thủy sản;

+ Chẩn đoán được một số bệnh thông thường do môi trường, do vi rút, vi khuẩn, nấm và ký sinh trùng gây ra trên động vật thủy sản nuôi.

+ Lựa chọn và sử dụng thuốc đúng qui định, đúng kỹ thuật trong phòng và xử lý bệnh động vật thủy sản nuôi.

2.3. Thái độ:

+ Tuân thủ qui trình chẩn đoán bệnh, kỹ thuật phòng bệnh tổng hợp và trị bệnh, qui định sử dụng các loại thuốc và hóa chất trong nuôi trồng thủy sản.

+ Có trách nhiệm đối với công việc, đảm bảo an toàn chung. Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo vệ môi trường, phát triển sản xuất theo hướng bền vững.

+ Có đạo đức, có sức khỏe, có lương tâm nghề nghiệp, có kỷ luật, tác phong công nghiệp, có khả năng thực hiện các nhiệm vụ trong cơ sở, xí nghiệp nuôi trồng thủy sản.

3. Cơ hội việc làm

Người làm nghề Chẩn đoán nhanh bệnh động vật thủy sản được bố trí làm việc ở hộ gia đình, doanh nghiệp, công ty trong lĩnh vực Nuôi trồng thủy sản.

II. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

- Số lượng môn học/mô đun: 05

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 320 giờ

+ Khối lượng lý thuyết: 60 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 240 giờ

+ Ôn tập, kiểm tra Mô đun/Môn học: 20 giờ

- Thời gian khóa học: 3 tháng

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra*
MĐ01	Phòng bệnh tổng hợp	2	65	12	49	4
MĐ02	Chẩn đoán nhanh và xử lý bệnh do môi trường	2	65	12	49	4
MĐ03	Chẩn đoán nhanh và xử lý bệnh do vi rút ở động vật thủy sản nuôi nước lợ, mặn	2	65	12	49	4

MĐ04	Chẩn đoán nhanh và trị bệnh do vi khuẩn, nấm ở động vật thủy sản nuôi nước lợ, mặn	2	65	12	49	4
MĐ05	Chẩn đoán nhanh và trị bệnh do ký sinh trùng ở động vật thủy sản nuôi nước lợ, mặn	2	60	12	44	4
Tổng cộng		10	320	60	240	20

* *Ghi chú:* Bao gồm cả số giờ kiểm tra định kỳ trong từng mô đun (được tính vào giờ thực hành)

IV. CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN ĐÀO TẠO

(Nội dung chi tiết có Phụ lục kèm theo)

V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Thời gian hoạt động đào tạo

- Thời gian đào tạo: 03 tháng.
- Thời gian học tập: 12 tuần.
- Một giờ học thực hành là 60 phút, được tính bằng một giờ chuẩn. Một giờ học lý thuyết là 45 phút, được tính bằng một giờ chuẩn.
- Một ngày học thực hành không quá 8 giờ chuẩn. Một ngày học lý thuyết không quá 6 giờ chuẩn.
- Một tuần học thực hành không quá 40 giờ chuẩn. Một tuần học lý thuyết không quá 30 giờ chuẩn.

2. Sơ đồ mối liên hệ và trình tự học tập hợp lý giữa các Mô-đun

Chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, nghề “Chẩn đoán nhanh bệnh động vật thủy sản” được dùng giảng dạy cho lao động có nhu cầu học nghề. Khi người học học đủ các mô đun trong chương trình này và đạt kết quả trung bình trở lên tại kỳ kiểm tra kết thúc khoá học sẽ được cấp chứng chỉ sơ cấp.

Chương trình gồm 5 mô đun như sau:

- Mô đun 01: “Phòng bệnh tổng hợp” có thời gian đào tạo là 65 giờ trong đó có 20 giờ lý thuyết, 44 giờ thực hành và 1 giờ kiểm tra với mục đích trang bị những nội dung cơ bản tìm hiểu nguyên tắc quản lý môi trường nuôi, phòng bệnh tổng hợp; Thu được mẫu bệnh phẩm; Xác định được tác nhân gây bệnh; Xác định được thuốc và biện pháp phòng trị bệnh.

.- Mô đun 02: “Chẩn đoán nhanh và xử lý bệnh do môi trường” có thời gian đào tạo là 60 giờ trong đó có 15 giờ lý thuyết, 44 giờ thực hành và 1 giờ kiểm tra với mục đích tìm hiểu ảnh hưởng của các yếu tố môi trường gây ra cho ĐVTS; Thu được mẫu môi trường; Sử dụng được các bộ thử nhanh, máy đo



để xác định thông số của các yếu tố môi trường gây bệnh; Thực hiện được các biện pháp xử lý các yếu tố môi trường bất lợi đối với ĐVTS; Tuân thủ các nguyên tắc chẩn đoán, các bước kỹ thuật để kết luận chính xác bệnh do môi trường gây ra ở động vật thủy sản.

- Mô đun 03: “Chẩn đoán nhanh và xử lý bệnh do vi rút ở động vật thủy sản nuôi nước lợ, mặn” có thời gian đào tạo là 65 giờ trong đó có 15 giờ lý thuyết, 49 giờ thực hành và 1 giờ kiểm tra với mục đích tìm hiểu dấu hiệu bệnh lý, phương pháp chẩn đoán, phòng và xử lý bệnh hoại tử thần kinh ở cá biển, bệnh vi rút đốm trắng ở tôm he, hội chứng Taura ở tôm he chân trắng; Nhận biết và chẩn đoán được dấu hiệu bệnh lý của ba loại bệnh trên; Thực hiện được biện pháp xử lý bệnh hoại tử thần kinh ở cá biển, bệnh vi rút đốm trắng ở tôm he và hội chứng Taura ở tôm he chân trắng; Tuân thủ các nguyên tắc chẩn đoán, các bước kỹ thuật.

- Mô đun 04: “Chẩn đoán nhanh và trị bệnh do vi khuẩn, nấm ở động vật thủy sản nuôi nước lợ, mặn” có thời gian đào tạo là 65 giờ trong đó có 15 giờ lý thuyết, 49 giờ thực hành và 1 giờ kiểm tra với mục đích tìm hiểu dấu hiệu bệnh lý, phương pháp chẩn đoán, phòng và xử lý bệnh phát sáng ở ấu trùng giáp xác; bệnh đốm trắng do vi khuẩn ở tôm he; bệnh lở loét do vi khuẩn; bệnh do vi khuẩn dạng sợi; bệnh nấm hạt ở cá nuôi nước mặn; bệnh nấm ở giáp xác; Nhận biết và chẩn đoán được dấu hiệu bệnh lý của sáu loại bệnh trên; Thực hiện được biện pháp xử lý bệnh phát sáng ở ấu trùng giáp xác; bệnh đốm trắng do vi khuẩn ở tôm he; bệnh lở loét do vi khuẩn; bệnh do vi khuẩn dạng sợi; bệnh nấm hạt ở cá nuôi nước mặn; bệnh nấm ở giáp xác; Tuân thủ các nguyên tắc chẩn đoán, các bước kỹ thuật.

- Mô đun 05: “Chẩn đoán nhanh và trị bệnh do ký sinh trùng ở động vật thủy sản nuôi nước lợ, mặn” có thời gian đào tạo là 60 giờ trong đó có 15 giờ lý thuyết, 44 giờ thực hành và 1 giờ kiểm tra với mục đích tìm hiểu dấu hiệu bệnh lý, phương pháp chẩn đoán, phòng và xử lý bệnh sinh vật bám ở tôm, cua nuôi nước lợ mặn; bệnh sán lá đơn chủ; bệnh trùng mỏ neo; bệnh rận cá; bệnh trùng quả dưa; bệnh trùng bánh xe ở cá nuôi nước lợ mặn do ký sinh trùng gây ra; Nhận biết và chẩn đoán được dấu hiệu bệnh lý của sáu loại bệnh trên; Thực hiện được biện pháp xử lý bệnh sinh vật bám ở tôm, cua nuôi nước lợ mặn; bệnh sán lá đơn chủ; bệnh trùng mỏ neo; bệnh rận cá; bệnh trùng quả dưa; bệnh trùng bánh xe ở cá nuôi nước lợ mặn do ký sinh trùng gây ra; Tuân thủ các nguyên tắc chẩn đoán, các bước kỹ thuật.

3. Hướng dẫn kiểm tra thường xuyên, định kỳ; kết thúc mô đun/môn học

3.1. Kiểm tra thường xuyên, định kỳ

Mỗi mô đun có một cột kiểm tra thường xuyên (thời gian kiểm tra 30 phút) và một cột kiểm tra định kỳ (thời gian 1 giờ).

3.2. Kiểm tra kết thúc mô đun

- Điều kiện kiểm tra kết thúc mô đun:

+ Người học phải tham dự ít nhất 70% giờ lên lớp lý thuyết, 80% giờ thực hành.

+ Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5 điểm trở lên.

- Hình thức và thời gian kiểm tra:

+ Thực hiện bài kiểm tra kỹ năng tổng hợp, gồm kiến thức và kỹ năng thực hành một hoặc một số khâu công việc của nghề. Thời gian từ 1 giờ đến 3 giờ.

+ Hoặc làm bài kiểm tra viết, thời gian là: 1 giờ

- Hướng dẫn kiểm tra kết thúc mô đun/môn học:

TT	Kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời gian kiểm tra
1	Kiến thức nghề	Vấn đáp; Trắc nghiệm	Không quá 01 giờ
2	Thực hành nghề	Bài thực hành kỹ năng nghề	Không quá 08 giờ

3. Các chú ý khác

Đánh giá kết quả học tập của người học trong toàn khóa học bao gồm: Kiểm tra trong quá trình học tập và kiểm tra kết thúc MH/MĐ, công nhận tốt nghiệp thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 và Thông tư 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH quy định về đào tạo trình độ Sơ cấp của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội./.



Lê Hoàng Bá Huyền